

BẢNG GIÁ MOTOR GIẢM TỐC **LEONHARD**

- ✓ Leonhard được thành lập từ năm 2005, năm 2012: Đầu tư >20 triệu RMB xây nhà máy Leonhard Motor (Đông Quan).
- ✓ Dây chuyền động cơ giảm tốc quy mô lớn, công suất 600.000 bộ/năm.
- ✓ Được đánh giá có chất lượng tương đương khoảng 90% so với Wanshsin nhưng tối ưu giá và chất lượng thuộc top tốt nhất.
- ✓ Cung cấp bản vẽ kỹ thuật giúp kỹ sư dễ thiết kế gá lắp, tính toán không gian và đồng bộ với kết cấu máy, kèm hỗ trợ sau bán hàng rõ ràng.

STT	Sản phẩm	Mã sản phẩm	Đơn giá	Hình ảnh
Giảm tốc chân đế				
1	Giảm tốc chân đế	GH18-200W-(3-10)	1,633,000	
2	Giảm tốc chân đế	GH18-200W-(15-30)	1,681,000	
3	Giảm tốc chân đế	GH18-200W-(35-90)	1,873,000	
4	Giảm tốc chân đế	GH22-200W-(15-30)	1,825,000	
5	Giảm tốc chân đế	GH22-200W-(35-90)	1,969,000	
6	Giảm tốc chân đế	GH22-200W-(100-200)	1,993,000	
7	Giảm tốc chân đế	GH22-400W-(3-10)	1,993,000	

STT	Sản phẩm	Mã sản phẩm	Đơn giá	Hình ảnh
Giảm tốc chân đế				
8	Giảm tốc chân đế	GH22-400W-(15-30)	2,017,000	
9	Giảm tốc chân đế	GH22-400W-(35-90)	2,161,000	
10	Giảm tốc chân đế	GH28-400-(15-30)	2,209,000	
11	Giảm tốc chân đế	GH28-400-(35-90)	2,401,000	
12	Giảm tốc chân đế	GH28-400-(100-200)	2,449,000	
13	Giảm tốc chân đế	GH28-750W-(3-25)	2,641,000	
14	Giảm tốc chân đế	GH28-750W-(30-120)	2,881,000	
15	Giảm tốc chân đế	GH32-750W-(30-125)	3,337,000	
16	Giảm tốc chân đế	GH32-750W-(125-200)	3,385,000	
17	Giảm tốc chân đế	GH32-1500W-(3-25)	3,842,000	
18	Giảm tốc chân đế	GH32-1500W-(30-120)	4,202,000	

STT	Sản phẩm	Mã sản phẩm	Đơn giá	Hình ảnh
Giảm tốc chân đế				
19	Giảm tốc chân đế	GH40-1500W-(30-120)	5,210,000	
20	Giảm tốc chân đế	GH32-2200-(4-25)	4,562,000	
21	Giảm tốc chân đế	GH32-2200-(30-60)	4,802,000	
22	Giảm tốc chân đế	GH40-2200-(4-25)	5,474,000	
23	Giảm tốc chân đế	GH40-2200-(30-60)	5,882,000	
24	Giảm tốc chân đế	GH40-2200-(70-120)	5,954,000	
25	Giảm tốc chân đế	GH40-3700-(4-25)	5,954,000	
26	Giảm tốc chân đế	GH40-3700-(30-120)	6,434,000	
27	Giảm tốc chân đế	GH50-3700W-(30-120)	8,403,000	
28	Giảm tốc chân đế	GH45-5500W-(5-10)	16,166,700	
29	Giảm tốc chân đế	GH50-5500W-(11-30)	19,466,900	

STT	Sản phẩm	Mã sản phẩm	Đơn giá	Hình ảnh
Giảm tốc chân đế				
30	Giảm tốc chân đế	GH50-5500W-(31-60)	21,399,400	
31	Giảm tốc chân đế	GH60-5500W-(61-100)	24,367,200	
32	Giảm tốc chân đế	GH50-7500W-(5-10)	20,891,750	
33	Giảm tốc chân đế	GH60-7500W-(11-30)	23,664,300	
34	Giảm tốc chân đế	GH60-7500W-(31-60)	25,070,100	
Động cơ mini				
35	Động cơ mini	2IK6GN-S	378,000	
36	Động cơ mini	3IK15GN-S	471,000	
37	Động cơ mini	4IK25GN-S	547,000	
38	Động cơ mini	5IK40GU-SF	735,000	
39	Động cơ mini	5IK60GU-SF	816,000	

STT	Sản phẩm	Mã sản phẩm	Đơn giá	Hình ảnh
Động cơ mini				
40	Động cơ mini	5IK90GU-SF	945,000	
41	Động cơ mini	5IK120GU-SF	997,000	
42	Động cơ mini	5IK140GU-SF	1,111,000	
43	Động cơ mini	6IK180GU-SF	1,316,000	
44	Động cơ mini	6IK200GU-SF	1,378,000	
45	Động cơ mini	6IK250GU-SF	1,416,000	
46	Động cơ mini	6IK370GU-SF	1,766,000	
47	Động cơ mini	6IK400GU-SF	1,816,000	
Hộp số giảm tốc mini				
48	Hộp số giảm tốc mini	2GN(3-18) K	220,000	
49	Hộp số giảm tốc mini	2GN(20-50) K	258,000	

STT	Sản phẩm	Mã sản phẩm	Đơn giá	Hình ảnh
Hộp số giảm tốc mini				
50	Hộp số giảm tốc mini	3GN(3-18) K	222,000	
51	Hộp số giảm tốc mini	3GN(20-50) K	260,000	
52	Hộp số giảm tốc mini	3GN(60-180) K	298,000	
53	Hộp số giảm tốc mini	4GN(3-18) K	270,000	
54	Hộp số giảm tốc mini	4GN(20-50) K	317,000	
55	Hộp số giảm tốc mini	4GN(60-180) K	360,000	
56	Hộp số giảm tốc mini	5GU (3-9) KB	443,000	
57	Hộp số giảm tốc mini	5GU (3-9) KB	443,000	
58	Hộp số giảm tốc mini	5GU (13-18) KB	482,000	
59	Hộp số giảm tốc mini	5GU (20-180) KB	520,000	
60	Hộp số giảm tốc mini	6GU (3-13) K	643,000	